

ID VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/08/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TGTH1+TGTH5	7:25	15+2+2	0+0+0		14+2+2	0+0+0	
2		HSD+P4+P3	7:25	3+17+2	0+0+0		3+16+3	0+0+0	
3		P7+P5+TTC2	7:25	13+9+0	0+0+0		12+9+1	0+0+0	chuyen 1 p7-p5
4		BK4+PPD	7:25	2+17	0+0		0+22	0+0	
5		P4+P6+BK21	7:25	22+0+0	0+0+0		12+3+7	0+0+0	
6		RP3	9:25	19	0		21	0	
7		P5+P7+TD1	9:25	21+0+0	0+0+0		9+7+6	0+0+0	
8		BK5+P3+P5	9:25	11+11+0	0+0+0		0+6+16	0+0+0	giàn P3 DS đổi ca 15/8
9		MRM+TD5+P4	11:25	16+0+6	0+0+0		3+0+19	0+0+0	chuyen 2 +120kg MRM-TD5
10		MRM+RP1+P4	11:25	10+1+11	0+0+0		0+7+15	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Các giàn lập danh sách khách bay về theo chuyển và địa chỉ cần đón về gửi cho XNDV

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: AMD - TGTH1 - TGTH5	CREW: HLONG - ATUÁN	ETA: 09:10
VANG - 1			

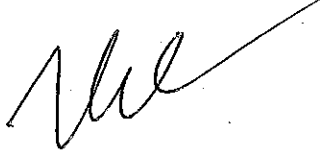
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANTON VAN DER MERWE	AMD	55-56	2	19	10	80	BAB	S.African
2	NGO VAN SAU	AMD	69	1	15	50	65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET LAM	AMD	64	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THANH	AMD	71	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
5	K LOC	AMD	70	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	53-54	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
7	VU MANH HA	AMD	72-73	2	10		83	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH HUU TINH	AMD	75	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	74	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
10	HÔ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	58-59	2	19		67	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	AMD	65	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOAN TÂN TRÍ	AMD	62	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TAN	AMD	63	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THE DANH	AMD	60-61	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
15	LA THANH	AMD	51-52	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VAN GIANG	TGTH1	55	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUU CUONG	TGTH1	53-54	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	02	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	03	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

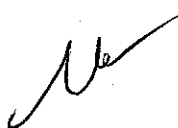
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	21	150	1.064	60	14		
2	TGTH1	2	3	15	149	0	2		
3	TGTH5	2	2	20	131	0	2		
TOTAL		19	26	185	1.344	60	18		
WEIGHT KG				185	1.344	60			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:20
FLIGHT:	TO: HSD - P4 - P3	CREW: TTrung - TUYỀN - PTUÂN	ETA: 09:00
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ CHÍ CUÔNG	HSD	49-50	2	16		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC THỦ	HSD	48	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯƠNG ĐỨC HÙNG	HSD	47	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
4	ZAGYDAEV V.E	P4	10	1	5		80	KHI	Russian
5	KOLECHIK A.IO	P4	72	1	8		107	KHI	Russian
6	NGUYỄN VĂN NAM	P4	60	1	7		58	KHI	Vietnamese
7	LÊ VĂN HOÀN	P4	73	1	4		65	KHI	Vietnamese
8	PHẠM QUỐC DUY	P4	11	1	3		62	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	70	1	5		74	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN PHÚC	P4	09,61	2	13		70	KHI	Vietnamese
11	DƯƠNG ĐÌNH HIẾN	P4	13	1	4		66	KHI	Vietnamese
12	LE TRUNG HIEU	P4	69	1	10		98	XAY LAP	Vietnamese
13	NGUYEN SANH TRUONG	P4	12	1	10	12	60	XAY LAP	Vietnamese
14	TRAN NGOC THE	P4	56	1	15		70	XAY LAP	Vietnamese
15	TRAN QUOC TOAN	P4	71	1	10		72	XAY LAP	Vietnamese
16	ĐÀO ĐỨC HÙNG	P4	53	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY THAI	P4	59	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LUƠNG HỮU HẬU	P4	54	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HOÀNG	P4	55	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI MINH TUÂN	P4	57	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN SƠN	P3	04	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P3	03	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	4	31	215	0	3		
2	P4	17	18	126	1.245	12	16		
3	P3	2	2	15	131	0	3		
TOTAL		22	24	172	1.591	12	22		
WEIGHT KG				172	1.591	12			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 4	TO: BK4 - PPD	CREW: HUNG - XTruong - HIEU	ETA: 09:15
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ TIÊN PHÁT	BK4	31	1	10	25	70	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM TIÊN HAI	BK4	72	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	28	1	5		75	KHI	Vietnamese
4	XAPITONV IOC	PPD	20	1	6		76	KHI	Russian
5	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	26	1	6		74	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	31-32	2	8		81	KHI	Vietnamese
7	VÔ VĂN QUYÊN	PPD	36	1	7		70	KHI	Vietnamese
8	LÊ ĐỨC THẮNG	PPD	25	1	9		76	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC LAM	PPD	33	1	6	60	79	KHI	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	29	1	6		58	KHI	Vietnamese
11	NGÔ SỸ THANH	PPD	24	1	5		90	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HOÀNG	PPD	22	1	5		69	KHI	Vietnamese
13	LÊ TRUNG LÂN	PPD	27	1	5		80	KHI	Vietnamese
14	LƯƠNG MẠNH DƯƠNG	PPD	23	1	6		63	KHI	Vietnamese
15	LÊ THANH TRUNG	PPD	34	1	6		65	KHI	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN TUẤN	PPD	21	1	4		76	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN THẾ HÙNG	PPD	30	1	4		70	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY SƠN	PPD	35	1	4		78	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	2	2	20	144	25	0		
2	PPD	16	17	92	1.180	60	22		
TOTAL		18	19	112	1.324	85	22		
WEIGHT KG				112	1.324	85			

GRAND TOAL: 1.521 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: P4 - P6 - BK21	CREW: Hồi - Dương - MQUÂN	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN NGOC TUAN	P4	74	1	7		52	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN NHAN HAI	P4	79	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN KHANH	P4	75	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
4	DO MANH DUNG	P4	82	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
5	CHU VAN DAT	P4	78	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN HOANG SANG	P4	86	1	13		90	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN KHOAI	P4	89	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
8	DO QUOC VU PVD	P4	87	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HUY CHUONG PVD	P4	88	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	LE HONG TRUNG	P4	90	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC TUYEN	P4	73	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LE NHAT TAM	P4	85	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN KHAC SAU	P4	97	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN DANH LUAT	P4	94	1	7	15	75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRAN	P4	76-77	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN VAN HANH	P4	80-81	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN NGOC QUYET	P4	93	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG KHAC CUONG	P4	96	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM HUU MAN	P4	83-84	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN VAN HANH	P4	98-99	2	15		82	XAYLAP	Vietnamese
21	CHU TIEN CUONG	P4	91-92	2	15		59	XAYLAP	Vietnamese
22	DAO QUYET THANG	P4	300	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

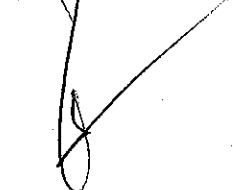
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	27	202	1.461	15	12		
2	P6	0	0	0	0	35	3		
3	BK21	0	0	0	0	20	7		
TOTAL		22	27	202	1.461	70	22		
WEIGHT KG				202	1.461	70			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2021	TO: RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - THỤ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	REVIKIN V.N	RP3	95	1	9	55	99	KHI	Russian
2	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	92-93	2	12		60	KHI	Vietnamese
3	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	85	1	5		81	KHI	Vietnamese
4	HA VAN THUY	RP3	89	1	5		74	KHI	Vietnamese
5	PHẠM VĂN KÝ	RP3	74	1	5		66	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CỬ	RP3	90	1	5		60	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG NAM	RP3	88	1	9		66	KHI	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN HẢI	RP3	94	1	10		63	KHI	Vietnamese
9	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	84	1	5		80	KHI	Vietnamese
10	VÔ ĐƠN LONG	RP3	83	1	7		72	KHI	Vietnamese
11	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	91	1	5		60	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT HÒA	RP3	81-82	2	15		90	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN VIỆN	RP3	75-76	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH TUẤN	RP3	86-87	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
15	DƯƠNG SỸ CHIẾN	RP3	77	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN QUANG LƯU	RP3	80	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG CHUNG	RP3	60,70	2	20		56	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SƠN	RP3	78	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	79	1	5		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	19	24	187	1.318	55	21		
	TOTAL	19	24	187	1.318	55	21		
	WEIGHT KG			187	1.318	55			

GRAND TOAL: 1.560 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2021	TO: P7 - P5 - TTC2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:32
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - THỤ	ETA: 09:12
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH VAN THANH	P7	85	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CUONG	P7	86-87	2	12	50	80	KH-THAC	Vietnamese
3	HUYNH THANH TAM	P7	90	1	5	30	85	KH-THAC	Vietnamese
4	DANG VAN DUC	P7	74	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU HUNG	P7	93	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN LOI	P7	81-82	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRONG AN	P7	84	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN TAN SANG	P7	83,78	2	12		71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN THIEN	P7	92	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TUONG	P7	79-80	2	9		66	YTE	Vietnamese
11	HOANG VIET HUNG	P7	91	1	5		76	PSV	Vietnamese
12	PHAM VAN TAI	P7	89	1	5		76	PSV	Vietnamese
13	PHAM THANH HUNG	P7	88	1	6		65	PSV	Vietnamese
14	BUI VAN BAC	P5					78	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN QUANG PHUC	P5	56	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
16	LE QUY TOAN	P5	55	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	DOONG VAN THINH	P5	49	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN MACH	P5	52	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	LE DUC THANH	P5	54	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN KHAI	P5	51	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN ANH TUAN	P5	50	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG BA VINH	P5	53	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	13	17	97	932	80	12	1	CHUYEN 01 PAX TU P7 SANG P5
2	P5	9	8	43	631	0	9		
3	TTC2	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		22	25	140	1.563	110	22		
WEIGHT KG				140	1.563	110			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PC lấy rồi



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	TO: P5 - P7 - TD1	CREW: HÙNG - XTrưởng - HIẾU	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	P5	20	1	10	15	66	KH-THAC	Vietnamese
2	LUƠNG VĂN LUÔNG	P5	27	1	15		95	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN HỒNG HAI	P5	26	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ TRUNG KIẾN	P5	28	1	11		81	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ HOANG NAM	P5	22	1	16		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN SƠN ANH	P5	15-16	2	18		90	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐỖ DANH NGỌC	P5	06	1	5	18	78	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC HÙNG	P5	05	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐUƠNG TUẤN VIỆT	P5	11	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ CÔNG NAM	P5	18	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TUẤT	P5	13-14	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	P5	09-10	2	20		56	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ QUỐC HƯƠNG	P5	08	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN SĨ HẢI	P5	12	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH HÙNG	P5	17	1	18		74	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐỖ TRỌNG LƯỢNG	P5	04	1	10	12	61	XAYLAP	Vietnamese
17	TÀ QUANG THANH	P5	29-30	2	12		68	YTE	Vietnamese
18	ĐẠO VĂN THẮNG	P5	24	1	7		56	PSV	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN HÙNG	P5	23	1	7		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN HUÂN	P5	25	1	6		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC VIỆT	P5	19	1	9		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	21	25	260	1.481	45	9		
2	P7	0	0	0	0	0	7		
3	TD1	0	0	0	0	50	6		
	TOTAL	21	25	260	1.481	95	22		
	WEIGHT KG			260	1.481	95			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 8	TO: BK5 - P3 - P5	CREW: Hôi - Dương - MQUÂN	ETA: 11:35
VANG-2			

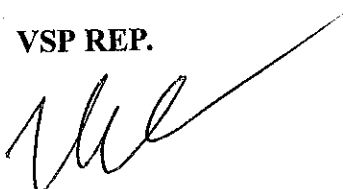
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO VĂN TUÔI	BK5	92-93	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN LỘC	BK5	85	1	5	15	58	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐOÀN NGỌC ĐỊNH	BK5	79	1	9		74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN QUÝ THUẬN	BK5	83-84	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
5	TRƯƠNG THẾ HUY	BK5	89	1	9	11	63	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH NINH	BK5	88	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ĐÌNH ĐO	BK5	81	1	10	11	80	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HÙNG	BK5	80	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
9	TRINH THANH GIANG	BK5	87	1	12	10	72	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ XUÂN TÌNH	BK5	77	1	10	12	70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC LONG	BK5	91	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN PHÒNG	P3	52	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO VĂN ĐAM	P3	44	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN MINH HOÀI	P3	45	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI THẾ DƯƠNG	P3	51	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI SỸ CÔNG	P3	49-50	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THIÊN THANH	P3	47	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN LÊ TÙNG	P3	46	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ĐỨC HÙNG	P3	41	1	6		89	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ TRỌNG NGHĨA	P3	42	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐAM VĂN QUANG	P3	48	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ HỮU CHÍNH	P3	43	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

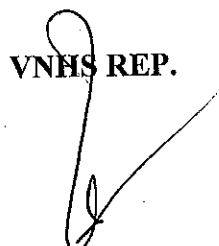
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	11	13	122	726	59	0		
2	P3	11	12	79	766	0	6		
3	P5	0	0	0	0	10	16		
TOTAL		22	25	201	1.492	69	22		
WEIGHT KG				201	1.492	69			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

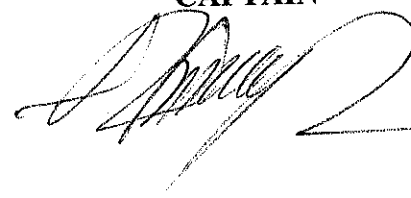
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2021	TO: MRM - TD5 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:55
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Linh - Phong - Huy	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU TRUNG	MRM	46	1	16		75	KHOAN	Vietnamese
2	ASKAROV DENIS	MRM	49	1	12		82	XNK&SG	Russian
3	KHARCHENKO IGOR	MRM	44	1	7	64	81	AMNGR	Russian
4	NGUYEN VAN PHUC	MRM	48	1	9	33	74	PHUC NGU	Vietnamese
5	LUU HOANG	MRM	47	1	11		52	PHUC NGU	Vietnamese
6	LE THANH TU	MRM	75	1	4		75	XNDVL	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HIEN	MRM	43	1	7		74	XNDVL	Vietnamese
8	NGUYEN BA HUNG	MRM	81	1	9		81	XNDVL	Vietnamese
9	TRAN QUANG HUNG	MRM	36	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VAN SON	MRM	45	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
11	MAI THE HIEN	MRM	80	1	13		84	KHOAN	Vietnamese
12	BUI MANH CUONG	P4	200	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DUC BINH	P4	76	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI TRONG HOI	P4	81-82	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
15	DO VAN TUYEN	P4	77-78	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN QUANG HAI	P4	83	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM MINH TRUNG	P4	79-80	2	14		82	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	11	109	835	97	3+		CHUYEN 3 PAX, 120 KGS TU MRM <i>Sag TR</i>
2	TD5	0	0	0	0	0	0		
3	P4	6	9	69	416	0	19		
TOTAL		17	20	178	1.251	97	22		
WEIGHT KG				178	1.251	97			

GRAND TOAL: 1.526 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:00
FLIGHT:	TO: MRM - RP1 - P4	CREW: Hạnh - ĐNam - QTrưởng	ETA: 13:40
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TÍNH	MRM	69	1	9	23	77	ИБІКРС	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HÙNG	MRM	65-66	2	15		69	HALLIBUR	Vietnamese
3	LE QUANG TẠO	MRM	63-64	2	15		75	HALLIBUR	Vietnamese
4	TRẦN HƯA TUÂN	MRM	67-68	2	15		70	HALLIBUR	Vietnamese
5	SACHOK VALERII	MRM	72	1	13		82	AMNGR	Russian
6	SUVOROV IURII	MRM	70-71	2	15		115	AMNGR	Russian
7	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	73	1	10		88	AMNGR	Russian
8	NGUYỄN NGỌC CHÂN	RP1	84	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
9	VU NGOC TUAN	P4	63	1	5		82	KHI	Vietnamese
10	LE VAN MANH	P4	68	1	3		58	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THINH	P4	69	1	5		75	KHI	Vietnamese
12	LE QUANG VINH	P4	70	1	9		70	KHI	Vietnamese
13	PHẠM MINH TOÀN	P4	59-60	2	15		56	YTE	Vietnamese
14	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4	61	1	7		70	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN NAM	P4	65	1	6		77	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN HỒNG	P4	64	1	5		50	PSV	Vietnamese
17	LƯU ĐÌNH THAI	P4	67	1	5		57	PSV	Vietnamese
18	LÊ THANH HAI	P4	62	1	7		61	PSV	Vietnamese
19	PHẠM PHÚ BÌNH	P4	66	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	7	11	92	576	23	0		
2	RP1	1	1	7	72	0	7		
3	P4	11	12	72	719	0	15		
TOTAL		19	24	171	1.367	23	22		
WEIGHT KG				171	1.367	23			

GRAND TOAL: 1.561 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN